

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 399/2018/HC-PT

Ngày 17 - 9 - 2018

V/v: Khởi kiện Quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Linh;

Ông Mai Anh Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Thế Nho, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 120/2018/TLPT-HC ngày 18 tháng 5 năm 2018 về “Khởi kiện quyết định hành chính”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 61/2017/HC-ST ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 8097/2017/QĐPT-HC ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1932

Địa chỉ thường trú : Đội 9 xã X, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn A1, sinh năm 1950 (con trai bà A); địa chỉ thường trú: số 8/17, phường Z, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt ông A1 tại phiên tòa.

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện Y.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn B - Phó chủ tịch. Vắng mặt tại phiên tòa (Có văn bản số 1304/UBND- LĐTĐ ngày 23/8/2018 đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2016 của người khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm của người được ủy quyền là ông Nguyễn A1 có nội dung:

Bà Nguyễn Thị A là đối tượng đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng từ tháng 4/2011 theo Luật người khuyết tật. Từ tháng 4/2016, bà được hưởng thêm trợ cấp tuất thường xuyên do Bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) tỉnh Thanh Hóa chi trả.

Ngày 09/11/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y ra Quyết định số: 22122/2016/QĐ-UBND thôi chế độ hưởng trợ cấp khuyết tật nặng đối với bà Nguyễn Thị A với lý do trùng hưởng chế độ tuất thường xuyên. Bà A không đồng ý với Quyết định này, ngày 3/01/2017 ủy quyền cho con trai là ông A1 khiếu nại gửi tới Chủ tịch UBND huyện Y. UBND huyện Y có công văn số: 188/UBND-LĐTBXH ngày 17/02/2017 trả lời ông.

Cho rằng UBND huyện Y không thực hiện đúng Điều 31; vi phạm khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 6 của Luật Khiếu nại, ông Nguyễn A1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số: 22122/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện Y;

2. Hủy bỏ toàn bộ công văn số 188/UBND-LĐTBXH ngày 17/02/2017 của UBND huyện Y;

3. Khôi phục lại trợ cấp người khuyết tật nặng hợp pháp của bà Nguyễn Thị A bị cắt đi do quyết định hành chính trái pháp luật của Chủ tịch UBND huyện Y gây ra.

4. Người bị kiện phải đền bù cho người khởi kiện số tiền đã bỏ ra để thuê người khởi kiện làm các công việc từ đầu đến khi hoàn thành việc khởi kiện là: 2.000.000 đồng.

- *Người bị kiện trình bày:*

Theo quy định tại khoản 1, Điều 51 Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội quy định: “*Người khuyết tật đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng thì không hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.*” Do đó, bà Nguyễn Thị A đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng từ tháng 4/2011, tháng 4/2016 lại hưởng thêm trợ cấp tuất thường xuyên do Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa chi trả, là trùng hưởng chế độ nên Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số: 22122/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 thôi hưởng trợ cấp xã hội là đúng quy định của pháp luật.

Chủ tịch UBND huyện Y xác định đã giải quyết đúng chế độ và văn bản trả lời ông A1 là đúng, nên không đồng ý với nội dung khởi kiện.

- *Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 61/2017/HCST ngày 12/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:*

Áp dụng: Điều 32; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; 194; Điều 204; Điều 206 Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 42 Luật khiếu nại năm 2011; Khoản 1, 2 Điều 51 Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc

hội. Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT- BLĐTBXH- BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị Định 136; Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT- BLĐTBXH- BTC ngày 02/5/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT- BLĐTBXH- BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị Định 136/2013/NĐ CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ qui định chính sách xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Hướng dẫn liên ngành số 2001/HDLN SLĐTBXH- STC ngày 02/5/2016 của Sở Lao động Thương binh Xã hội, Sở Tài chính về việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Bác đơn khởi kiện của của bà Nguyễn Thị A về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 22122/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2016 “V/v thôi hưởng trợ cấp xã hội” của Chủ tịch UBND huyện Y; Công văn số 188/UBND-LĐTBXH ngày 17/02/2017 của UBND huyện Y. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A không phải chịu án phí theo quy định, trả lại bà A số tiền tạm ứng 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2010/000364 ngày 13/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Bản án sơ thẩm còn thông báo về quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/12/2017, ông Nguyễn A1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận các nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A1 xác định không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý phúc thẩm đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; đương sự chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Người bị kiện đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị A đang hưởng chế độ người khuyết tật, nhưng mức hưởng thấp hơn chế độ tuất nên căn cứ khoản 1, Điều 51 Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số: 22122/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 thôi hưởng chế độ người khuyết tật là đúng. Tuy nhiên, khi giải quyết khiếu nại của ông A1, Chủ tịch UBND huyện Y lại ban hành văn bản dưới hình thức Công văn là sai thể thức (phải bằng Quyết định), nhưng đã đúng về thẩm quyền và về nội dung trả lời đúng nhưng do không trích hết văn bản nên ông A1 hiểu sai quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã rút kinh nghiệm đối với người giải quyết khiếu nại. Với phân tích nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của các bên và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

Sau khi nhận được Quyết định số: 22122/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc: “Thôi hưởng trợ cấp xã hội” đối với bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn A1 (là con trai của bà A) đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Y.

Tại công văn số: 188/UBND-LĐTBXH ngày 17/02/2017, Chủ tịch UBND huyện Y trả lời ông A1 việc thôi hưởng chế độ là đúng quy định.

Ngày 01/6/2017, bà Nguyễn Thị A có đơn khởi kiện đề nghị hủy bỏ toàn bộ Quyết định số: 22122/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 và hủy bỏ toàn bộ công văn số 188/UBND-LĐTBXH ngày 17/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện Y và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 7, Điều 30, khoản 3 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[2] Đối với kháng cáo của đại diện người khởi kiện:

[2.1] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số: 22122/QĐ-UBND ngày 09/11/2016:

- Về thủ tục, trình tự ban hành và thẩm quyền ban hành: Căn cứ Báo cáo số 31/BC/UBND ngày 31/10/2016 của UBND xã Hoàng Hóa, tham mưu của Phòng Lao động Thương binh Xã hội, Chủ tịch UBND huyện Y đã có ban hành Quyết định cắt chế độ bảo trợ xã hội từ tháng 11/2016 của một số người, trong đó có bà Nguyễn Thị A, là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền được quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

- Về nội dung: Bà Nguyễn Thị A là đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo khoản 1 Điều 44 Luật người khuyết tật, với mức hưởng 540.000 đồng/tháng. Từ ngày 01/4/2016, bà được hưởng chế độ Tử tuất hàng tháng theo Quyết định số 395C/QĐ-BHXXH ngày 06/5/2016 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa với mức trợ cấp 575.000.000/tháng (do con gái của bà là người người đã đóng bảo hiểm xã hội trên 30 năm chết, bà là đối tượng được hưởng tiền tuất).

Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội quy định: “*Người khuyết tật chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng thì không hưởng chính sách quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật này*”

nhưng được hưởng chính sách quy định tại Luật này nếu pháp luật về người có công với cách mạng hoặc pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa quy định; 2. Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội cùng loại chỉ được hưởng một chính sách trợ giúp cao nhất”.

Đối chiếu quy định nêu trên, bà A chỉ được hưởng 1 trong 2 chế độ. Do chế độ trợ cấp người khuyết tật hàng tháng thấp hơn chế độ tử tuất do bảo hiểm xã hội trả, nên Chủ tịch UBND huyện Y ra Quyết định buộc thôi hưởng trợ cấp khuyết tật nặng của bà với lý do trùng hưởng tuất thường xuyên do Bảo hiểm xã hội chi trả và trợ cấp đối với người khuyết tật theo Luật người khuyết tật là có căn cứ, bảo đảm quyền lợi cho bà A. Tuy không được tiếp tục hưởng trợ cấp người khuyết tật nhưng bà vẫn được hưởng các chính sách khác của người khuyết tật (nếu pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa quy định).

Bản án sơ thẩm xác định Quyết định số 22122/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện Y đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đúng nội dung, từ đó Quyết định không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định này, là đúng.

[2.2] Về Công văn số 188/UBND-LĐTBXH ngày 17/02/2017 của UBND huyện Y trả lời khiếu nại của ông Nguyễn A1 đối với Quyết định số 22122/QĐ-UBND ngày 09/11/2016:

Ông A1 khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Y là người ban hành Quyết định hành chính số 22122/QĐ-UBND. Lễ ra phải giải quyết khiếu nại bằng Quyết định, nhưng Chủ tịch UBND huyện lại ký văn bản trả lời bằng công văn (có nội dung giữ nguyên Quyết định số 22122/QĐ-UBND ngày 09/11/2016) là không đúng về thể thức, nhưng đúng thẩm quyền và nội dung. Sau đó ông A1 đã khởi kiện Quyết định số 22122/QĐ-UBND, yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thụ lý giải quyết. Bản án sơ thẩm đã nhận xét sai sót để người giải quyết khiếu nại rút kinh nghiệm, không hủy Công văn này là phù hợp.

[2.3] Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định không chấp nhận yêu cầu thanh toán chi phí đi kiện là đúng; nhưng lại không ghi vào Quyết định của bản án là thiếu sót. Tuy nhiên, đây không phải vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Với các phân tích trên, không đủ cơ sở chấp nhận kháng cáo của đại diện theo pháp luật của người khởi kiện. Người khởi kiện là người khuyết tật nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo pháp luật của người khởi kiện. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 61/2017/HCST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/9/2018.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương

